

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 07-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Nhung;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Huỳnh Tấn Lộc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:** Ông Lê Minh Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Ngọc Ph, sinh năm 1985, tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp Q, xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc Th và bà Nguyễn Thị C; vợ là Trần Ngọc Thanh H; con: có 02 con, người lớn sinh năm 2015 và người nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 24/12/2023, tạm giam ngày 02/01/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** ông Nguyễn Hoàng V – Luật sư, Văn phòng Luật sư Nguyễn Hữu Tr, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang; có mặt.

- **Bị hại:** anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp Q, xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Liêu Thị BS, sinh năm 1959 và chị Phạm Thị Bích Ph, sinh năm 1990; cùng cư trú tại: ấp Q, xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Liêu Thị BS: chị Phạm Thị Bích Ph, sinh năm 1990; cư trú tại: ấp Q, xã P, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; theo văn bản ủy quyền đề ngày 07/01/2024; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1989; cư trú tại: ấp B 1, xã MH, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1969; cư trú tại: ấp BN, xã BP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 15 phút ngày 24/12/2023, Lê Ngọc Ph điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-....23 chở anh Nguyễn Thanh S ngồi ghế ngoài cùng bên phải và ông Lê Tấn Đ ngồi ghế giữa trong buồng lái, lưu thông trên tỉnh lộ 787A hướng từ xã LG, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đến phường AH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực khu phố AQ, phường AH, thị xã Trảng Bàng, Ph ngủ gật, không quan sát nên điều khiển xe va chạm vào phía sau bên trái xe ô tô tải biển số 84H-....08 do anh Nguyễn Văn Đz đang đỗ cặp lề đường bên phải cùng chiều phía trước, đúng quy định. Tai nạn giao thông xảy ra làm anh S bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã Trảng Bàng thì tử vong, ông Đức bị thương tích nhẹ.

Tại các Kết luận giám định số 2048/KL-KTHS ngày 07/01/2024 và Kết luận giám định số 2049/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu máu ghi thu của Lê Ngọc Ph, Nguyễn Văn Đz, Nguyễn Thanh S không có nồng độ cồn và chất ma túy trong máu.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 21/KLGĐTT-TTPYTN ngày 25/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Anh Nguyễn Thanh S tử vong do bị đứt động, tĩnh mạch đùi phải/đa chấn thương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐDGTS ngày 25/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: Giá trị thiệt hại các bộ phận bị hư hỏng của xe ô tô biển số 84H-....08 là 14.200.000 đồng.

Cáo trạng số 28/CT-VKSTrB ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Lê Ngọc Ph về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - chị Phạm Thị Bích Ph trình bày: chị là vợ của anh Nguyễn Thanh S. Sau khi xảy ra tai nạn, phía bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. Nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Ngọc Ph từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ghi nhận anh Huỳnh Văn T là chủ xe ô tô tải biển số 84H-....08 và ông Lê Tấn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo bào chữa tại phiên tòa: thống nhất Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt. Tuy nhiên, xét lỗi dẫn đến việc xảy ra tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp do xe ô tô tải biển số 84H-....08 khi đỗ xe trên đường đã chiếm một phần đường xe chạy nhưng không đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ, do đó tai nạn giao thông xảy ra cũng có một phần lỗi của do xe ô tô tải biển số 84H-....08. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người đại diện của bị hại; sau khi xảy ra tai nạn thì bị cáo đã tích cực đưa anh S đi cấp cứu và tự nguyện ra trình diện, đầu thú về hành vi phạm tội; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong và người đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích nêu trên; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có 02 con còn nhỏ và là trụ cột chính của gia đình, tại địa phương bị cáo bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật của nhà nước và

các chính sách của địa phương, được đại diện chính quyền địa phương xác nhận và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng với thời gian tạm giam hoặc cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã biết hành vi của mình là sai và bị cáo rất hối hận, do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo luôn cố gắng làm việc quá sức dẫn đến tai nạn giao thông. Xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã thể hiện rõ lời khai, ý kiến của những người tham gia tố tụng vắng mặt và việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc Ph đã khai nhận hành vi như sau:

Vào khoảng 02 giờ 15 phút ngày 24/12/2023, trên tỉnh lộ 787A thuộc khu phố AQ, phường AH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Lê Ngọc Ph điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-....23 chở theo anh Nguyễn Thanh S lưu thông trên đường nhưng không chú ý quan sát phía trước đã va chạm vào phía sau bên trái đuôi xe ô tô tải biển số 84H-....08 đang đỗ cặp lề đường bên phải cùng chiều phía trước đúng quy định làm anh S kẹt trong cabin bị thương tích đứt động, tĩnh mạch đùi phải, đa chấn thương dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm anh S tử vong.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và

đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Lê Ngọc Ph phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thấy rằng: bị cáo nhận thức rõ việc điều khiển xe ô tô tải là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng vì ý thức chủ quan, bị cáo đã điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường mà không chú ý quan sát phía trước dẫn đến tai nạn giao thông, nguyên nhân chính gây ra tai nạn là do bị cáo. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo; sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện ra trình diện, khai báo về hành vi phạm tội của mình và tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, được đại diện chính quyền địa phương xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với ông Lê Tấn Đ bị thương tích nhẹ, đã làm đơn bãi nại và từ chối giám định thương tích nên không xem xét xử lý.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo đã tác động vợ của bị cáo là chị Trần Ngọc Thanh H bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thanh S số tiền 150.000.000 đồng. Chị Phạm Thị Bích Ph là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận anh Huỳnh Văn T là chủ xe ô tô tải biển số 84H-....08 và ông Lê Tấn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[6.2] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 (một) xe ô tô tải biển số 63C-....23, nhãn hiệu VEAM, số loại: VT252MB, số máy: D4BFF811438, số khung: B1C2GLE03291: qua điều tra xác minh xe ô tô này là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Trả cho bị cáo: 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô biển số 63C-....23; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 63C-....23 (bản chính) và 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 820139009150 mang tên Lê Ngọc Ph (bản chính).

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

Xét lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo: như đã phân tích trên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội có tính chất nghiêm trọng của bị cáo và hậu quả từ hành vi phạm tội gây ra nên lời bào chữa của người chữa chưa đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc Ph 09 (chín) tháng** tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/12/2023.

2. Về các biện pháp tư pháp:

2.1. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thanh S số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ghi nhận anh Huỳnh Văn T là chủ xe ô tô tải biển số 84H-....08 và ông Lê Tấn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường.

2.2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả cho bị cáo:

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 63C-....23, nhãn hiệu VEAM, số loại: VT252MB, số máy: D4BFF811438, số khung: B1C2GLE03291.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô biển số 63C-....23.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 63C-....23 (bản chính).

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 số 820139009150 mang tên Lê Ngọc Ph (bản chính).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Ngọc Ph phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu

